

Số : 11 /2020/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng; Thông tư 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ

trường Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 47/TTr-SXD ngày 03/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành thi hành kể từ ngày 01/9/2020 và thay thế Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán
xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2020/QĐ-UBND
ngày 20 /8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Các nội dung khác không được quy định tại văn bản này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Chi tiết về phân loại dự án đầu tư xây dựng được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

d) Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình có hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin, việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện: UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã: UBND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam.
3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện: Phòng Quản lý đô thị thuộc UBND thị xã, thành phố hoặc phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND huyện.
5. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6. Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước gồm
 - a) Vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho địa phương.
 - b) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (bao gồm các nguồn thu để lại chi cho đầu tư theo quy định).
 - c) Vốn đầu tư nguồn công trái quốc gia: Là khoản vốn do Nhà nước vay trực tiếp của người dân bằng một chứng chỉ có kỳ hạn để đầu tư cho các mục tiêu phát triển của đất nước.
 - d) Vốn đầu tư nguồn trái phiếu chính quyền địa phương: Là khoản vốn trái phiếu có kỳ hạn từ 01 năm trở lên, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát hành hoặc ủy quyền phát hành để đầu tư một số dự án quan trọng của địa phương.
 - đ) Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, gồm: vốn viện trợ không hoàn lại, vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức liên Chính phủ hoặc liên quốc gia.
7. Vốn nhà nước ngoài ngân sách gồm
 - a) Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước: Là các khoản vốn do Ngân hàng phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay để đầu tư các dự án thuộc đối tượng vay vốn tín dụng đầu tư và tín dụng chính sách xã hội.
 - b) Nguồn thu của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lại cho đầu tư.

Chương II

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN CHI PHÍ CÁC CÔNG VIỆC Ở GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ; CHUẨN BỊ LẬP THIẾT KẾ KỸ THUẬT, THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

Điều 3. Thẩm định dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định (trừ chi phí khảo sát) đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà

nước ngoài ngân sách và dự án đầu tư theo hình thức PPP do cấp tỉnh quản lý (trừ các dự án ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì thẩm định (trừ chi phí khảo sát) đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai quyết định đầu tư và dự án đầu tư theo hình thức PPP do Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai được ủy quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng dự án.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện chủ trì thẩm định (trừ chi phí khảo sát) đối với các dự án do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

4. Chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí khảo sát cùng với nhiệm vụ khảo sát.

5. Đối với các dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế - dự toán điều chỉnh, bổ sung:

a) Trường hợp điều chỉnh, bổ sung không hình thành gói thầu mới: Ủy quyền chủ đầu tư thẩm định dự toán điều chỉnh, bổ sung chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công.

b) Các trường hợp còn lại thực hiện theo quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 4. Phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công

Ủy quyền cho chủ đầu tư phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công.

Chương III

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN, THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 (trừ phần thiết kế công nghệ) Luật Xây dựng năm 2014 (sau đây gọi là Luật Xây dựng) của các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các dự án tại khoản 2 và khoản 3 Điều này); cụ thể:

a) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C các công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình đường dây điện chiếu sáng kết hợp với đường dây điện trung hạ thế trong các khu đô thị, khu dân cư) và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị).

b) Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C các công trình giao thông.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định đối với các dự án nhóm B, nhóm C các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

d) Sở Công Thương chủ trì thẩm định đối với các dự án nhóm B, nhóm C các công trình hầm mỏ; dầu khí; nhà máy điện; đường dây tải điện; đường dây điện chiếu sáng kết hợp với đường dây điện trung hạ thế trong các khu đô thị, khu dân cư; trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của các dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các dự án do các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) các dự án nhóm B, nhóm C có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) của các dự án nhóm B, nhóm C đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức thẩm định phần ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có) của các dự án nhóm B, nhóm C đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các dự án ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với các công trình thuộc dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng

trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các dự án do các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung khác của dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Xây dựng đối với các dự án nhóm B, C do cấp tỉnh quản lý (trừ các dự án ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai); chủ trì thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của các dự án nhóm B, nhóm C có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) của các dự án nhóm B, nhóm C đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức thẩm định phần ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có) của các dự án nhóm B, nhóm C đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

6. Phân cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung khác của dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Xây dựng đối với các dự án nhóm B, C do cấp huyện, cấp xã quản lý; chủ trì tổ chức thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của các dự án nhóm B, nhóm C có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng do cấp huyện, cấp xã quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở đối với dự án PPP

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ); góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thẩm định phần ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có) của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư (đơn vị đầu mối quản lý về hoạt động PPP của tỉnh) chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung khác của các dự án do cấp tỉnh quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ các dự án thuộc

thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

Điều 8. Thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn khác

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình từ cấp II, cấp III xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các công trình tôn giáo).

3. Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung dự án theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng, trừ các nội dung thẩm định thiết kế cơ sở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 9. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình

1. Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do cấp tỉnh quản lý (trừ các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại điểm b và điểm c khoản này); Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do các Bộ, cơ quan ở Trung ương quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh (trừ các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai) khi chủ đầu tư đề nghị (trừ công trình cấp I).

b) Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư); Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do các Bộ, cơ quan ở Trung ương quyết định đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai khi chủ đầu tư đề nghị (trừ công trình cấp I).

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ

nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại các điểm a, b và c khoản này.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức thẩm định phần ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có) đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại các điểm a, b và c khoản này.

e) Phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do cấp tỉnh quản lý, do các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp tỉnh quản lý quyết định đầu tư (trừ các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai); thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do các Bộ, cơ quan ở Trung ương, Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty nhà nước quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh (trừ các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai) khi chủ đầu tư đề nghị (trừ công trình cấp I).

b) Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư); thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do các Bộ, cơ quan ở Trung ương, Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty nhà nước quyết định đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai khi chủ đầu tư đề nghị (trừ công trình cấp I).

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a và b khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do cấp tỉnh quản lý; chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại các điểm a, b và c khoản này.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức thẩm định phần ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có) đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại các điểm a, b và c khoản này.

e) Phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã và do các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý quyết định đầu tư.

Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a và b khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư; chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

3. Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c và d khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng đối với thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các dự án ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

b) Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c và d khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng đối với thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thuộc dự án quy định tại điểm a khoản này xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; công trình tôn giáo).

c) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ các nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật Xây dựng, trừ các nội dung thẩm định quy định tại các điểm a và b khoản này.

Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình

1. Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các dự án do cấp tỉnh quản lý (trừ các dự án ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai), các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các dự án khác theo quy định của Chính phủ.

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh tổng hợp kết quả thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách; dự án PPP; các dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai quyết định phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với: Các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai; trừ các dự án do các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư, các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các dự án khác theo quy định của Chính phủ. Các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai dành để đầu tư.

3. Ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước do cấp tỉnh quản lý.

4. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước do cấp tỉnh quản lý dành để đầu tư; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý.

5. Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với: Các dự án do cấp huyện quản lý, trừ các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các dự án khác theo quy định của Chính phủ. Các dự án có sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư theo thông báo danh mục đầu tư của UBND tỉnh, quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, văn bản thẩm định nguồn và khả năng cân đối nguồn vốn của Bộ,

ngành Trung ương, mức hỗ trợ của UBND tỉnh. Các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước do cấp huyện quản lý dành để đầu tư.

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện tổng hợp kết quả thẩm định và trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt đối với dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b) Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện tổng hợp kết quả thẩm định và trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt đối với dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách.

6. Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với: Các dự án do cấp xã quản lý, trừ các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các dự án khác theo quy định của Chính phủ; các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước do cấp xã quản lý dành để đầu tư.

7. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị mình dành để đầu tư.

Điều 11. Điều chỉnh dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở

1. Việc điều chỉnh dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại khoản 1 Điều 61 của Luật Xây dựng. Người quyết định đầu tư quyết định đối với các nội dung điều chỉnh liên quan đến mục tiêu, quy mô đầu tư, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án, tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn sử dụng.

Chủ đầu tư phải có văn bản đề nghị người quyết định đầu tư xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh, trong đó cần làm rõ lý do, nội dung, phạm vi điều chỉnh và đề xuất giải pháp thực hiện; trình tự, thủ tục thực hiện việc điều chỉnh theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

2. Việc điều chỉnh dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở sử dụng vốn khác do người quyết định đầu tư quyết định trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu về quy hoạch, an toàn, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ, quốc phòng, an ninh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Trường hợp tổng mức đầu tư điều chỉnh làm tăng, giảm quy mô (nhóm) dự án thì việc quản lý dự án vẫn thực hiện theo quy mô (nhóm) dự án đã được phê duyệt trước khi điều chỉnh.

Chương IV

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ, DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 12. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m, công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các công trình ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m, công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình do các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư).

3. Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có) đối với các công trình quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

4. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định phần ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có) đối với các công trình quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

5. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế ba bước khi có đủ năng lực theo quy định hiện hành.

6. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần đầu tư mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ (trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc phần xây dựng) thuộc dự án đầu tư xây dựng do cấp tỉnh quản lý.

7. Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện chủ trì, phối hợp với phòng quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần đầu tư mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ (trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc phần xây dựng) thuộc dự án đầu tư xây dựng do cấp huyện, cấp xã quản lý.

Điều 13. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng và chiều cao không quá 75m, công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền

của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các công trình ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng và chiều cao không quá 75m, công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình do các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư).

3. Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có) đối với các công trình quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

4. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định phần ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có) đối với các công trình quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

5. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước đối với các công trình quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này khi có đủ năng lực.

6. Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình còn lại.

7. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần đầu tư mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ (trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc phần xây dựng) thuộc dự án đầu tư xây dựng do cấp tỉnh quản lý.

8. Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện chủ trì, phối hợp với phòng quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần đầu tư mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ (trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc phần xây dựng) thuộc dự án đầu tư xây dựng do cấp huyện, cấp xã quản lý.

Điều 14. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn khác

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các công trình ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh

hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các công trình tôn giáo).

3. Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phần thiết kế công nghệ (nếu có), thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế ba bước và dự toán xây dựng đối với các công trình quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 15. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với dự án PPP do cấp tỉnh quản lý

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật và dự toán trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán trong trường hợp thiết kế hai bước (trừ các dự án ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật và dự toán trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán trong trường hợp thiết kế hai bước đối với các dự án được UBND tỉnh ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai ký kết và thực hiện hợp đồng dự án.

3. Thủ trưởng cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng dự án BT; nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện dự án với các loại Hợp đồng khác tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước khi có đủ năng lực.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần đầu tư mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ (trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc phần xây dựng).

Điều 16. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

a) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước) đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do mình phê duyệt (trừ các dự án ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và Chủ tịch UBND cấp huyện).

b) Ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước), thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai quyết định đầu tư.

c) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch – Đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do mình phê duyệt.

d) Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước); thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư.

đ) Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước); thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

e) Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế 3 bước; phê duyệt thiết kế, dự toán phần đầu tư mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ (trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc phần xây dựng).

2. Đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

a) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

b) Ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) đối với các dự án do Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai quyết định đầu tư.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư.

d) Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

đ) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) đối với các dự án do mình quyết định đầu tư.

e) Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế 3 bước; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế 2 bước; phê duyệt thiết kế, dự toán phần đầu tư mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

3. Đối với dự án thực hiện theo hình thức PPP

a) Đối với dự án thực hiện theo Hợp đồng BT

- Ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế 3 bước;

thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế 2 bước (trừ các dự án ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

- Ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế 3 bước; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế 2 bước đối với các dự án được UBND tỉnh ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai ký kết và thực hiện Hợp đồng dự án.

- Ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng dự án phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế 3 bước; phê duyệt thiết kế, dự toán phần đầu tư mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

b) Đối với dự án thực hiện các loại Hợp đồng khác: Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng, mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

4. Đối với các dự án sử dụng vốn khác

Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng; phê duyệt thiết kế, dự toán phần đầu tư mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Điều 17. Điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình

1. Các trường hợp điều chỉnh thiết kế, điều chỉnh dự toán xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Xây dựng; Điều 11 của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Điều 13 Thông tư 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Người quyết định đầu tư quyết định việc điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình khi việc điều chỉnh này dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng. Các trường hợp điều chỉnh khác do chủ đầu tư tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định điều chỉnh của mình. Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo người quyết định đầu tư về nội dung điều chỉnh thiết kế xây dựng do mình quyết định thực hiện.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh trong các trường hợp

a) Điều chỉnh thiết kế xây dựng do có thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực (trừ trường hợp làm tăng tính an toàn cho công trình) và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình;

b) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình do việc điều chỉnh thiết kế dẫn đến làm vượt tổng mức đầu tư hoặc vượt dự toán xây dựng công trình đã được người quyết định đầu tư phê duyệt.

4. Đối với thiết kế, dự toán xây dựng công trình điều chỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của chủ đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này và không

thuộc trường hợp phải thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều này, trong trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định làm cơ sở để xem xét, phê duyệt.

5. Nội dung phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư gồm những nội dung được điều chỉnh hoặc toàn bộ nội dung của thiết kế, dự toán xây dựng công trình sau khi điều chỉnh. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo thẩm quyền quyết định điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Xử lý chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư, thiết kế, dự toán xây dựng đã được phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không phải phê duyệt lại, các công việc tiếp theo thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và Quy định này.

2. Kể từ ngày 05/9/2020, dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (quy định tại Chương II Quy định này) được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) hoặc bằng dự toán chi tiết theo quy định và đã được thẩm định, phê duyệt trong tổng mức đầu tư thì không phải thẩm định, phê duyệt lại.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường và các Sở chuyên ngành liên quan có trách nhiệm tham gia phối hợp thẩm định đối với các nội dung liên quan đến chuyên ngành quản lý khi cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản đề nghị.

3. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm tổ chức niêm yết công khai và trình công bố thủ tục hành chính về quy trình thẩm định dự án, thiết kế - dự toán công trình theo chuyên ngành quản lý theo đúng quy định hiện hành.

4. Các Sở quản lý công trình chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ theo Quý về công tác thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình gửi về Sở Xây dựng trong 05 ngày đầu tiên của Quý tiếp theo để tổng hợp, lập dự thảo trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng. Mẫu báo cáo theo quy định tại Phụ lục số 2 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

5. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ theo Quý về công tác thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng trong 10 ngày đầu tiên của Quý tiếp theo.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.